

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0101409374 cấp lần đầu ngày 23 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp và thay đổi lần thứ 5 ngày 09 tháng 12 năm 2014)

Địa chỉ: Số 1, Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 3518 2072

Fax: (04) 3518 2067

Website: www.piacom.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Văn Quý

Chức vụ: Kế toán trưởng

Số điện thoại: 0979.859.856

Số fax: 04.3518.2072



CÔNG TY CỔ PHẦN 'TIN HỌC' VIỄN THÔNG PETROLIMEX

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0101409374 cấp lần đầu ngày 23 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp và thay đổi lần thứ 5 ngày 09 tháng 12 năm 2014)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu : PIA
Mệnh giá : 10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch : 3.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 30.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Tp.Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 783 2121

Fax: (04) 3 783 2122

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

⚡ *Trụ sở chính*

Địa chỉ : Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3 8336333

Fax: (08) 3 8333891

Website : www.dag.vn

Email: dag@dag.vn

⚡ *Chi nhánh Hà Nội*

Địa chỉ : 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3 944 5175

Fax: (04) 3 944 5178

⚡ *Chi nhánh Sài Gòn:*

Địa chỉ : 60-70 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : (08) 3 8218666

Fax: (08) 3 821 4891

MỤC LỤC



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	8
3. Rủi ro khác.....	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	10
1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	10
2. Tổ chức tư vấn - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
1.1 Giới thiệu về Công ty.....	12
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	13
1.3 Quá trình hình thành và phát triển.....	13
1.4 Quá trình tăng vốn từ thời điểm cổ phần hóa đến nay.....	15
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	16
2.1 Đại hội đồng cổ đông	18
2.2 Hội đồng quản trị	18
2.3 Ban kiểm soát	20
2.4 Giám đốc và cán bộ khác trong Ban giám đốc	21
2.5 Các phòng ban/đơn vị trong Công ty	22
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông tại ngày 18/10/2016	23
3.1 Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 18/10/2016.....	23
3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 18/10/2016.....	24
3.3 Cổ đông sáng lập.....	24
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	24
4.1 Công ty mẹ.....	25
4.2 Công ty con Không có	25

4.3 Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có	25
4.4 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch: Không có	25
5. Các hoạt động kinh doanh	25
6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	28
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và năm 2015	28
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	28
7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty	29
8. Vị thế Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	29
8.1 Vị thế của Công ty trong ngành	29
8.2 Triển vọng phát triển của ngành	30
8.3 Định hướng phát triển của Công ty	30
9. Chính sách đối với người lao động	30
9.1 Thực trạng lao động	31
9.2 Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động	31
10. Chính sách cổ tức	32
11. Tình hình tài chính	33
11.1 Các chỉ tiêu cơ bản	33
11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	37
12. Tình hình tài sản	37
12.1 Tài sản cố định	37
12.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: Không có	38
12.3 Danh sách bất động sản của Công ty: Không có	38
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	38
13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	38
13.2 Một số giải pháp chủ yếu	39
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	40
14.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty	40
14.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn	41
14.3 Phát triển bền vững	41
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	41
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán đăng ký giao dịch	41
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	42
1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành	42



1.1	Danh sách thành viên HĐQT.....	42
1.2	Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	48
1.3	Danh sách thành viên Ban điều hành.....	52
2.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	54
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	55
1.	Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.....	55
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.....	55
VII.	PHỤ LỤC.....	56



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Trong một nền kinh tế mở cửa và hội nhập, rủi ro và sự lan truyền rủi ro là điều không thể tránh khỏi. Bất cứ thị trường nào, dù phát triển hay đang phát triển, mới nổi hay cận biên,... cũng đều chịu sự chi phối của nhân tố này. Về mặt tổng quát, loại hình rủi ro này chịu sự chi phối đến từ chính sự biến động của các thành tố cơ bản trong nền kinh tế: tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán cân mậu dịch,... Nền kinh tế hội nhập không chỉ kéo theo sự lan truyền rủi ro ngày càng nhanh mà còn khuếch đại tác động mà rủi ro đó đem lại. Là một cá thể tham gia vào tổng thể hoạt động của nền kinh tế, chắc chắn Công ty cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng trước sự thay đổi của các nhân tố đó.

1.1 Rủi ro về tăng trưởng

Tăng trưởng GDP năm 2015 tăng khá nhờ khu vực công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến chế tạo. Tăng trưởng GDP năm 2015 đạt 6,68%, cao hơn nhiều so với mức kế hoạch đầu năm là 6,2%. Tăng trưởng phục hồi có đóng góp của sự cải thiện về năng suất của nền kinh tế, thể hiện trước hết ở hệ số ICOR - Incremental Capital - Output Ratio (hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, chỉ số này càng thấp chứng tỏ càng cần ít vốn đầu tư để tăng thêm 1 đồng tổng sản phẩm trong nước - GDP) giảm chỉ còn 4,62 so với mức 5,2 và 5,6 của năm 2014 và 2013 và 6,4 của thời kỳ 2008 - 2012. Các yếu tố sản xuất khác (vốn và lao động) cũng tiến bộ, giúp nâng cao mức tăng trưởng dài hạn.

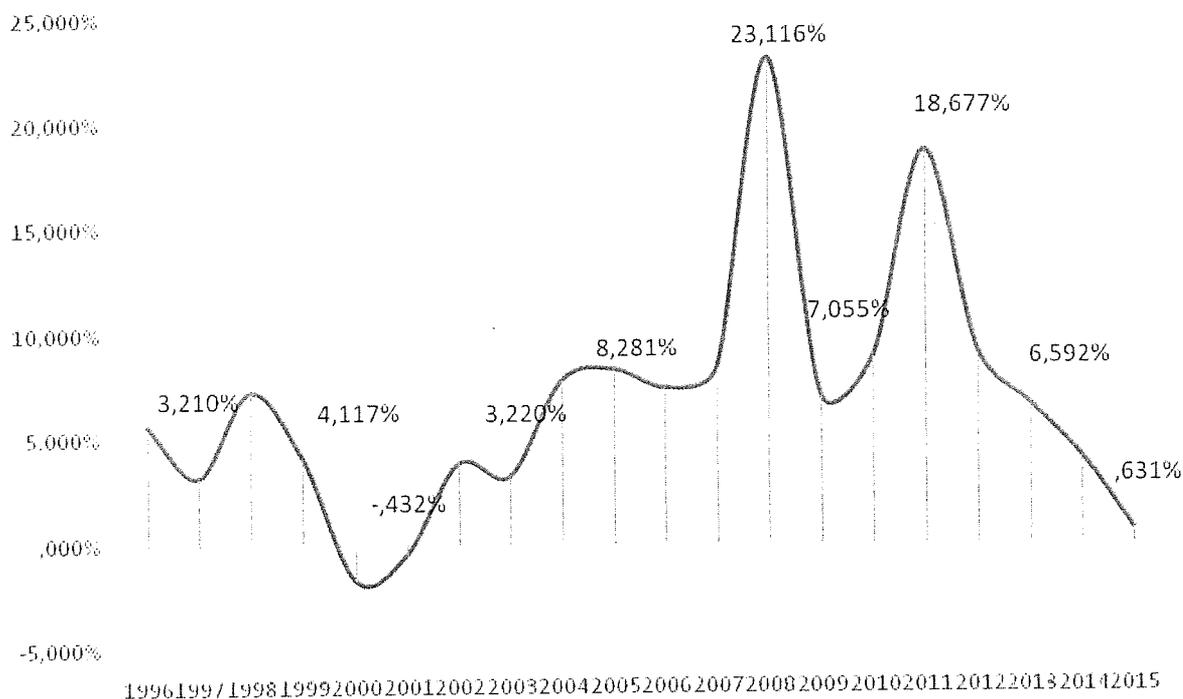
Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%; quý IV tăng 6,68%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận lợi, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện.

1.2 Rủi ro về lạm phát

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2016 tăng 0,23% so với tháng trước, trong đó nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với 5,30% (dịch vụ y tế tăng 6,93%) do trong tháng có 4 tỉnh, thành phố thực hiện điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế bước 2 theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính (tác động làm CPI chung tăng khoảng 0,27%). Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,25% do nhu cầu mua sắm hàng mùa đông tăng lên; đồ uống và thuốc lá tăng 0,21%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,19% do giá gas còn ảnh hưởng từ đợt tăng giá tháng trước và nhu cầu sửa chữa nhà ở tăng cao trong những tháng cuối năm; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,08%. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có chỉ số giá giảm: Giao thông giảm 0,89%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,03%, trong đó lương thực tăng 0,22%^[5], thực



phẩm giảm 0,12%; bưu chính viễn thông giảm 0,03%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,02%. Riêng nhóm giáo dục giá không đổi so với tháng trước.



Nguồn: DAS tổng hợp

CPI tháng 12/2016 tăng 4,74% so với tháng 12/2015, bình quân mỗi tháng tăng 0,4%. CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015. Mức tăng CPI tháng 12/2016 so với cùng kỳ năm 2015 và mức tăng CPI bình quân năm 2016 so với bình quân năm 2015 tăng cao hơn so với năm trước, nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây, đồng thời vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra.

Lạm phát cơ bản tháng 12/2016 tăng 0,11% so với tháng trước và tăng 1,87% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2016 tăng 1,83% so với bình quân năm 2015. Qua đó cho thấy, chính sách tiền tệ vẫn đang được kiểm soát tốt, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy phát triển nền kinh tế nói chung và kinh tế tư nhân nói riêng

1.3 Rủi ro lãi suất

Năm công cụ để điều hành chính sách tiền tệ của quốc gia gồm: Tái cấp vốn, Lãi suất (lãi suất tái cấp vốn, lãi suất cơ bản và các loại lãi suất khác), Tỷ giá hối đoái, Tỷ lệ dự trữ bắt buộc và Nghiệp vụ thị trường mở, trong đó Lãi suất được xem là một trong những công cụ quan trọng nhất và hữu dụng hàng đầu của chính sách tiền tệ. Về phía Công ty, rủi ro về lãi suất xảy ra do giá trị của các dòng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự thay đổi của lãi suất thị trường. Dòng tiền đó có thể đến từ các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay nợ chịu lãi suất thả nổi,... Ngày 24/12/2015, trong cuộc họp báo tổng kết hoạt động ngành ngân hàng năm 2015, Ngân hàng Nhà nước cho biết: “Mặt bằng lãi suất thị trường tiếp tục giảm 0,2-0,5% qua đó hỗ trợ tích cực cho hoạt

động sản xuất kinh doanh”. Tuy nhiên, những kỳ vọng về sự hạ nhiệt của lãi suất tương tự như năm 2015 vẫn còn bỏ ngỏ khi chứng kiến những biến động đầu năm 2016. Lãi suất biến động như thế nào, có tiếp tục đà giảm hay không phụ thuộc rất lớn vào tốc độ tăng cung tiền M2 (tuy nhiên phải đảm bảo lạm phát ở mức mục tiêu dưới 5%), tỷ lệ dự trữ bắt buộc của các ngân hàng thương mại trong môi trường nợ xấu,...

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016 của ngành ngân hàng là tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng, tập trung vốn cho các lĩnh vực ưu tiên, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa; chi đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất. Từ cuối tháng 9, lãi suất huy động được các ngân hàng điều chỉnh giảm từ 0,3 – 0,5% ở các kỳ hạn ngắn, lãi suất cho vay cũng ghi nhận giảm ở một số ngân hàng với mức giảm từ 0,2 – 0,5% ở các kỳ hạn. Đặc biệt, các ngân hàng thương mại Nhà nước lớn đã giảm lãi suất cho vay ngắn hạn từ 0,5 -1%/năm đối với các lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích đầu tư và khởi nghiệp, lãi suất đối với các lĩnh vực ưu tiên về sát 6%. Trong báo cáo tổng quan thị trường tài chính 2016 mà Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia công bố, cơ quan này nhận định, mặc dù thanh khoản trên thị trường 2 (thị trường liên ngân hàng) khá dồi dào, lãi suất có tín hiệu giảm nhưng mặt bằng lãi suất vẫn chưa được như kỳ vọng. Lãi suất huy động và cho vay bình quân toàn thị trường cuối năm giảm so với những tháng trước nhưng vẫn tăng nhẹ so với đầu năm 2015. Như vậy, nhìn chung rủi ro về lãi suất vẫn là một trong những rủi ro tiềm ẩn mà Công ty phải đối mặt trong các năm tới.

2. Rủi ro về luật pháp

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như của các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán...). Pháp luật Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với thực tiễn và quá trình hội nhập quốc tế nên có nhiều thay đổi, biến động. Bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

3. Rủi ro khác

Rủi ro về chiến lược, tầm nhìn dẫn tới việc đầu tư không thích đáng cho nghiên cứu; không phát triển được những sản phẩm hàm lượng công nghệ cao, sản phẩm mới độc đáo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dùng và những dịch vụ tin học đặc thù có khả năng khai



thác bền vững trên quy mô lớn. Các hoạt động đầu tư thiếu hiệu quả sẽ kéo theo nhiều lệ lụy về vốn, dòng tiền và kết quả kinh doanh.

Rủi ro về nguồn nhân lực dẫn tới số lượng, chất lượng nguồn nhân lực không bắt kịp nhu cầu tăng trưởng cũng như những tiêu chuẩn mới về lao động trong ngành công nghệ thông tin.

Rủi ro về bảo mật thông tin: Thông tin là một trong những tài sản quan trọng, quý giá đối với Công ty. Những rủi ro như bị lộ, bị thay đổi, bị mất mát, bị từ chối đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, đến uy tín, đến chiến lược của Công ty.

Rủi ro kinh doanh thông thường như nợ xấu mất kiểm soát, đặc biệt là các khách hàng ngoài hệ thống Petrolimex, hàng tồn tăng cao, biến động về lãi suất, tỷ giá hối đoái, thay đổi của giá thị trường,...

Ngoài ra, Công ty có thể gặp một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng như động đất, bão, lụt, hỏa hoạn, dịch bệnh...đều có khả năng gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex

- Ông Trần Ngọc Năm - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Phan Thanh Sơn - Chức vụ: Giám đốc
- Bà Đặng Thị Hồng Hà - Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Văn Quý - Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản thông tin tóm tắt này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Bà **Trương Nguyễn Thiên Kim** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
(Giấy ủy quyền số 18/2016/UQ-DAS ngày 07/07/2016 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM

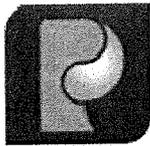
Trong bản công bố thông tin này, một số khái niệm và từ viết tắt được hiểu như sau:

Từ viết tắt	Giải nghĩa
<i>Tổ chức đăng ký giao dịch</i>	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
<i>Công ty</i>	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
<i>PIACOM</i>	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
<i>Tổ chức tư vấn</i>	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (Đông Á)
<i>Tổ chức kiểm toán</i>	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
<i>DHĐCĐ</i>	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
<i>HDQT</i>	Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
<i>BKS</i>	Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
<i>BDH</i>	Ban điều hành Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
<i>GĐ</i>	Giám đốc Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
<i>CBCNV</i>	Cán bộ công nhân viên
<i>Giấy CNĐKDN</i>	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
<i>BCTC</i>	Báo cáo tài chính
<i>CTCP</i>	Công ty cổ phần
<i>GTGT</i>	Giá trị gia tăng
<i>SXKD</i>	Sản xuất kinh doanh
<i>TNDN</i>	Thu nhập doanh nghiệp

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- ❖ Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX**
- ❖ Tên tiếng Anh: **PETROLIMEX INFORMATION TECHNOLOGY AND TELECOMMUNICATION JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phan Thanh Sơn – Giám đốc**
- ❖ Trụ sở: **Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội**
- ❖ Văn phòng giao dịch: **Tầng 15, tòa nhà Detech Tower, số 08C Đường Tôn Thất Thuyết, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội**
- ❖ Văn phòng đại diện tại TP.HCM: **Số 114 Bis, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**
- ❖ Điện thoại: **(04) 3518-2072**
- ❖ Fax: **(04) 3518-2067**
- ❖ Website: **www.piacom.com.vn**
- ❖ Giấy CNĐKDN: **Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0101409374 cấp lần đầu ngày 23 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp và thay đổi lần thứ 5 ngày 09 tháng 12 năm 2014**
- ❖ Logo: 
PETROLIMEX
- ❖ Vốn điều lệ đăng ký: **30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)**
- ❖ Vốn điều lệ thực góp: **30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)**

- ❖ Ngày trở thành công ty đại chúng: 29/05/2015.
- ❖ Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Cung cấp phần mềm, Mua bán máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp; Bảo dưỡng và sửa chữa máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp; Lắp đặt máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp; Sản xuất phần mềm; Tư vấn phần mềm; Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật, tư vấn về chuyển giao công nghệ và các giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực điện tử, tin học, tự động hóa; Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực điện tử, tin học, tự động hóa, dạy nghề điện tử, tự động hóa, tin học; Buôn bán vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị đo lường điều khiển, thiết bị tự động hóa, thiết bị điện, linh kiện điện tử; Tư vấn, thiết kế hệ thống tự động hóa (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình và thiết kế phương tiện vận tải).

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- Mã chứng khoán: PIA.
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 3.000.000 cổ phiếu.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 18/10/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tin học viễn thông Petrolimex (PIACOM) tiền thân là Trung tâm Tin học và tự động hóa Petrolimex, trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) được thành lập từ năm 1996.



Năm 2003, Thủ tướng Chính Phủ đã có Công văn số 589/CP-DMDN ngày 08/05/2003 về việc cổ phần hóa và chuyển Trung tâm Tin học và Tự động hóa Petrolimex thành Công ty cổ phần

Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0101409374 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 09 năm 2003 với vốn điều lệ là 30 tỷ đồng.

Trong quá trình phát triển, PIACOM tự hào đã góp phần vào sự nghiệp hiện đại hóa ngành kinh doanh Xăng dầu Việt Nam. Các ứng dụng Công nghệ thông tin và Tự động hóa do Công ty cung cấp đã làm thay đổi diện mạo hoạt động quản lý kinh doanh xăng dầu tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, nay là Tập Đoàn Xăng dầu Việt Nam từ những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX; tạo dựng uy tín chữ P từ hình ảnh nhà phân phối và cung cấp dịch vụ xăng dầu chuyên nghiệp, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh và văn minh thương mại tại hệ thống kho tàng, bến xuất và hàng ngàn cửa hàng bán lẻ xăng dầu đã được xây dựng mới trong gần 25 năm qua.

Các sản phẩm Công nghệ thông tin và Tự động hóa của PIACOM là sự kết hợp hài hòa giữa công nghệ tiên tiến với quy trình nghiệp vụ căn bản và kinh nghiệm quản lý được tích lũy qua nhiều cơ chế và từng thế hệ cán bộ nhân viên ngành Xăng dầu, là một bộ phận không thể thiếu trong các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, các kho, Tổng kho xăng dầu hiện đại trên lãnh thổ Việt Nam.

- Giải pháp quản lý cửa hàng bán lẻ xăng dầu: Egas, Agas;
- Giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp: ERP
- Dịch vụ hỗ trợ vận hành và bảo trì SAP_ERP;
- Nhóm giải pháp tự động hóa kho xăng dầu: Tự động hóa Bến xuất, tự động hóa phối trộn nhiên liệu sinh học, tự động hóa đo bồn;
- Dịch vụ vận hành trung tâm dữ liệu và Quản trị các ứng dụng trên Datacenter;
- Dịch vụ thiết kế và thi công hệ thống mạng;

PIACOM ngày nay đã có mặt trên khắp miền đất nước. Với đội ngũ chuyên nghiệp 100 thạc sỹ, kỹ sư Công nghệ thông tin và Tự động hóa, PIACOM sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu quản lý xăng dầu bằng công nghệ hiện đại, tiên tiến, luôn được cập nhật từ các hãng cung cấp hàng đầu thế giới.

Với sự phát triển không ngừng trong hoạt động kinh doanh cũng như về quy mô tổ chức của Công ty, việc chuyển đổi thành Công ty đại chúng, tiến tới niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán là hướng đi cần thiết và tất yếu của PIACOM. Mô hình Công ty đại chúng sẽ tạo ra những điều kiện tốt về tài chính cũng như tổ chức để Công ty tăng cường đẩy mạnh các hoạt động đầu tư kinh doanh về cả chiều sâu lẫn quy mô.

Ngày 29/05/2015, Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex trở thành công ty đại chúng theo Công văn số: 2707/UBCK-QLPH ngày 29/05/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



Ngày 09/12/2016, CTCP Tín học Viễn thông Petrolimex được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán với mã chứng khoán là PIA theo quyết định số: 183/2016/GCNCP/VSD.

1.4 Quá trình tăng vốn từ thời điểm cổ phần hóa đến nay

Công ty Cổ phần Tín học Viễn thông Petrolimex có vốn điều lệ đăng ký theo giấy đăng ký kinh doanh lần đầu là 30.000.000.000 đồng. Đến ngày 30/06/2014, Công ty đã hoàn thành việc góp đủ số vốn thực góp là 30.000.000.000 đồng. Chi tiết:

STT	Thời gian	Diễn giải	Số vốn thực góp	Số vốn thực góp lũy kế
I	2003	Chuyển tài sản vốn từ Trung tâm sang Công ty cổ phần	5.330.605.311	5.330.605.311
II	2007	Cổ đông góp vốn bổ sung: (1) + (2) + (3) + (4) + (5) - (6)	7.715.712.667	13.046.317.978
1	2007	Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam	4.000.000.000	
2	2007	Ông Nguyễn Đức Thành	1.275.000.000	
3	2007	VNAI	510.000.000	
4	2007	Ông Hoàng Hải Đường	1.165.712.667	
5	2007	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	2.295.000.000	
6	31/12/2007	Điều chỉnh vốn góp của HTD do không hợp lệ	1.530.000.000	
III	01/07/2008	Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam góp bổ sung	446.734.689	13.493.052.667
IV	30/06/2010	Chi trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phần	1.079.444.213	14.572.496.880
V	20/06/2012	Chi trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phần (12%)	1.748.213.120	16.320.710.000
VI	2014	Tăng vốn trong năm = (1) + (2) + (3) + (4) + (5)	13.679.290.000	30.000.000.000
1	30/06/2014	Chuyển quỹ đầu tư phát triển thành vốn góp	4.164.300.000	
2	30/06/2014	Thưởng cho CBNV từ quỹ phúc lợi	409.680.000	
3	30/06/2014	Phát hành cổ phần từ tạm trích 100% quỹ đầu tư từ lợi nhuận năm 2013 để bổ sung vốn góp	1.536.600.000	
4	30/06/2014	Bán cho cổ đông hiện hữu	5.260.230.000	
5	30/06/2014	Bán cho CBNV trong Công ty	2.308.480.000	

Nguồn: CTCP Tín học Viễn thông Petrolimex

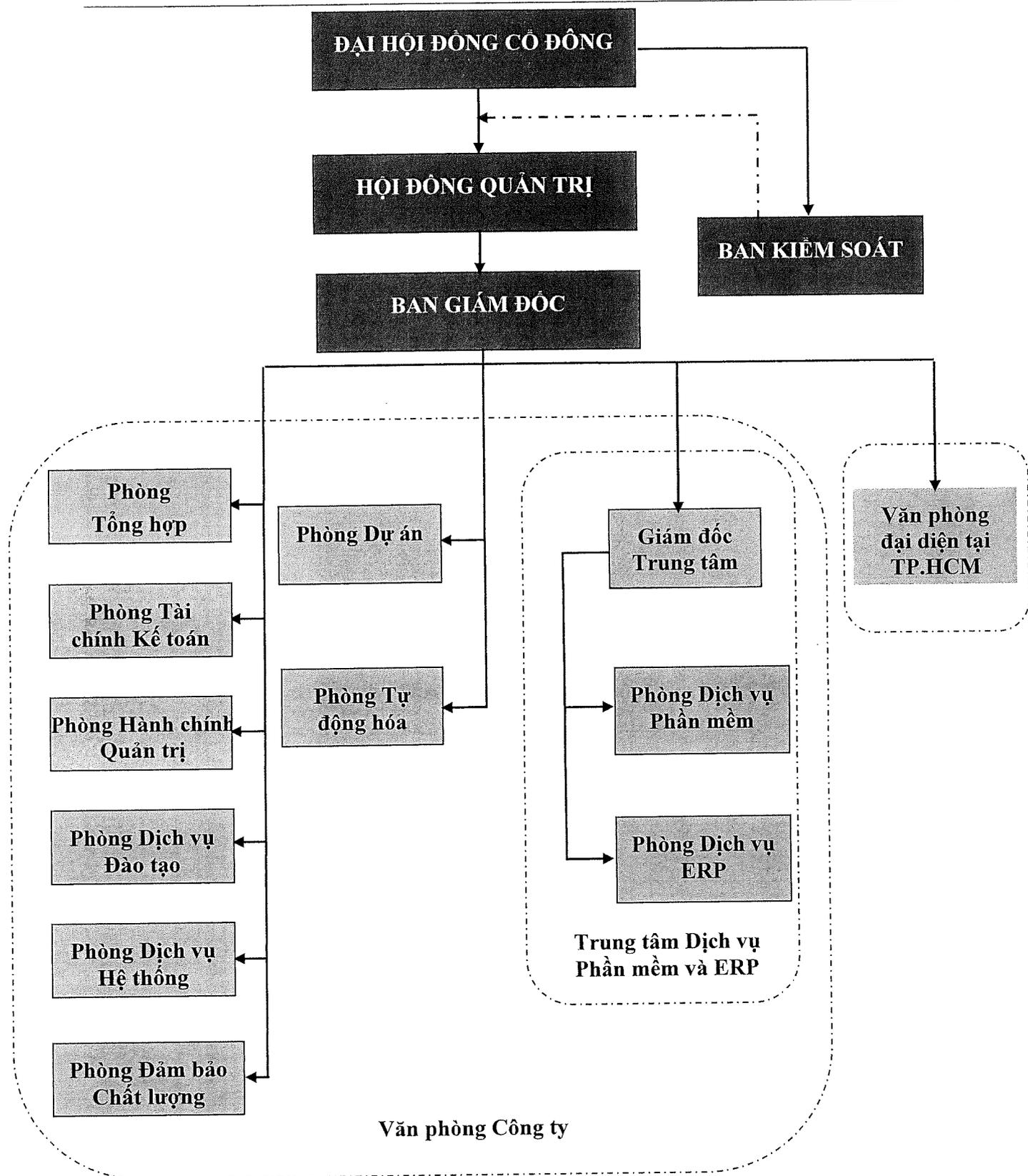


2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Theo Điều lệ CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát;
- Giám đốc và cán bộ khác trong Ban giám đốc.

Với cơ cấu như trên, bộ máy tổ chức của CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:



Nguồn: Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex

CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (Luật Doanh nghiệp số 68) và các văn bản hướng dẫn;
- Các luật chuyên ngành và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ của CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex đã được ĐHĐCĐ thông qua;

2.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- Thông qua các khoản đầu tư, vay, cho vay, xử lý tổn thất, thanh lý tài sản có giá trị từ 1 tỷ đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên ĐHCĐ;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
- Yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;
- Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.

HĐQT Công ty giai đoạn 2016 – 2020 gồm 05 thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức danh hiện tại
1	Trần Ngọc Năm	Chủ tịch HĐQT
2	Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT
3	Lưu Văn Tuyển	Thành viên HĐQT
4	Tô Hoài Văn	Thành viên HĐQT
5	Hoàng Hải Đường	Thành viên HĐQT

2.3 Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

BKS hoạt động độc lập với HĐQT và BDH.

Quyền và nghĩa vụ của BKS:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông;
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 16 Điều lệ Công ty, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu;
- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng vi phạm quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty;
- Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

BKS Công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020 gồm 03 thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức danh hiện tại
1	Đặng Thị Hồng Hà	Trưởng BKS
2	Nguyễn Đàm Kiên	Kiểm soát viên
3	Cao Thị Hồng Vân	Kiểm soát viên

2.4 Giám đốc và cán bộ khác trong Ban giám đốc

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc có các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức.

Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của HĐQT.

Phó Giám đốc là người giúp cho Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền.

Ban Giám đốc gồm các thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức danh hiện tại
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc
2	Trần Ngọc Tuấn	Phó Giám đốc

2.5 Các phòng ban/đơn vị trong Công ty

Các phòng ban/đơn vị trong Công ty thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban điều hành đạt hiệu quả và năng suất cao, cụ thể như sau:

Phòng Tổng hợp: Tham mưu cho lãnh đạo Công ty tổ chức hệ thống quản trị nội bộ; chủ trì xây dựng hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ, xây dựng quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, ứng dụng CNTT vào quản trị doanh nghiệp. Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển và triển khai quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Công ty, hoạt động trang WEB và chủ trì tổ chức các sự kiện liên quan. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác phát triển nguồn nhân lực và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động. Thực hiện chức năng về thi đua khen thưởng, kỷ luật của Công ty. Thực hiện chức năng tổng hợp, giúp việc HĐQT và Ban điều hành Công ty.

Phòng Tài chính Kế toán: Thực hiện các công việc về tài chính – kế toán liên quan đến hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản và kinh doanh của Công ty. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực phản ánh đầy đủ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước Ban Giám đốc, Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty. Tư vấn, tham mưu cho lãnh đạo Công ty về các chiến lược tài chính ngắn, trung và dài hạn trên cơ sở các dự án đang và sẽ triển khai. Kiểm tra, giám sát tình hình, công tác tài chính kế toán để đảm bảo tuân thủ quy chế của Công ty và các quy định liên quan của Pháp luật.

Phòng Hành chính Quản trị: Đảm bảo hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và các điều kiện vật chất kỹ thuật cho mọi hoạt động của Công ty: Văn phòng làm việc, phương tiện đi lại. Công tác Văn thư – Lưu trữ. Công tác đối ngoại. Chuẩn bị hậu cần cho công tác triển khai các Dự án. Chuẩn bị cơ sở vật chất cho Công ty trong việc tổ chức các sự kiện.

Phòng Dịch vụ Đào tạo: Xây dựng chiến lược kinh doanh đào tạo và kế hoạch thực hiện hàng năm. Xúc tiến các hợp đồng đào tạo. Xây dựng các nội dung, chương trình đào tạo. Biên soạn các giáo trình, tài liệu. Lập kế hoạch đào tạo. Tổ chức đội ngũ cán bộ để thực hiện đào tạo. Tổ chức hoạt động dịch vụ đào tạo.

Phòng Dịch vụ Hệ thống: Cung cấp thiết bị và dịch vụ hệ thống công nghệ thông tin cho các nhu cầu thị trường. Tổ chức các dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng: Bảo hành, bảo trì sản phẩm,...

Phòng Đảm bảo Chất lượng: Đảm bảo hệ thống quản lý chất lượng hoạt động theo đúng chính sách chất lượng của Công ty đã công bố trong từng thời kỳ. Kiểm soát hoạt động theo quy trình, quy định và quy chế của hệ thống quản lý chất lượng. Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng trong toàn Công ty.

Phòng Dự án: Lập kế hoạch kinh doanh, tổ chức theo dõi và đôn đốc tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm. Tổ chức theo dõi quá trình triển khai các dự án, từ

khâu ký kết đến thực hiện các hợp đồng kinh tế và kết thúc Dự án. Đánh giá hiệu quả kinh doanh định kỳ hàng tháng báo cáo Ban điều hành và trình bày trong các cuộc họp giao ban. Thực hiện các nghiệp vụ về thị trường và khách hàng: Tìm kiếm khách hàng, tham gia cùng các Phòng chuyên môn đàm phán ký kết hợp đồng. Thành lập các Đội dự án để triển khai các Dự án. Bố trí nhân sự tham gia quản lý các Dự án. Quản lý các Dự án. Tổ chức các dịch vụ sau bán hàng. Quản lý các hoạt động của Chi nhánh Công ty.

Phòng Tự động hóa: Tư vấn, thiết kế, tích hợp hệ thống Tự động hóa. Kinh doanh thiết bị đo lường, Thiết bị điều khiển Tự động hóa. Xây dựng các phần mềm điều khiển, tích hợp...

Phòng Dịch vụ Phần mềm: Cung cấp và triển khai các sản phẩm phần mềm, bảo trì và phát triển bổ sung sản phẩm theo yêu cầu khách hàng. Triển khai chương trình Quản lý cửa hàng xăng dầu. Triển khai các dịch vụ Công nghệ thông tin: Tư vấn, ...

Phòng Dịch vụ ERP: Nghiên cứu, tiếp nhận và tổ chức dịch vụ triển khai các sản phẩm ERP. Hoàn thiện, nâng cấp chương trình phần mềm theo kế hoạch của Công ty. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm dịch vụ phần mềm và ERP

Văn phòng đại diện Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh: Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty trong phát triển thị trường phía Nam. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm. Tổ chức việc ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế theo ủy quyền của Công ty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông tại ngày 18/10/2016

3.1 Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 18/10/2016

Tính đến thời điểm ngày 18/10/2016 cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị cổ phần nắm giữ (đồng)	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	143	3.000.000	30.000.000.000	100%
1.1	Tổ chức	4	2.058.319	20.583.190.000	68,61%
1.2	Cá nhân	139	941.681	9.416.810.000	31,39%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
2.1	Cá nhân	0	0	0	0%
2.2	Tổ chức	0	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị cổ phần nắm giữ (đồng)	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
	Tổng cộng	143	3.000.000	30.000.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 18/10/2016 của Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex

3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 18/10/2016

STT	Cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCNDKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%) nắm giữ trên vốn điều lệ thực góp
1	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	0100107370	Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	1.509.927	50,33%
2	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	0100684378	57 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	440.672	14,69%
3	Hoàng Hải Đường	011714327	Lô 2, Tập thể Công ty XNK Công nghệ, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	300.758	10,03%
Tổng cộng:				2.251.357	75,05%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 18/10/2016 của Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex

3.3 Cổ đông sáng lập

CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101409374 cấp lần đầu ngày 23/09/2003 và thay đổi lần 5 ngày 09/12/2014. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Hiện tại, đã hết hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập của Công ty.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

4.1 Công ty mẹ

- Tên Công ty: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (PETROLIMEX)
- Trụ Sở chính: Số 1 Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/05/1995, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 05/08/2015.
- Vốn điều lệ: 10.700.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (PETROLIMEX) tại Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex tại thời điểm 18/10/2016 là 50,33%
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xăng dầu; Dầu mỡ nhờn và các sản phẩm hóa dầu; Khí hóa lỏng; Bảo hiểm; Vận tải; Thiết kế và xây dựng; Dịch vụ xăng dầu; Thương mại và dịch vụ khác

4.2 Công ty con

Không có

4.3 Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có

4.4 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch:

Không có

5. Các hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Hiện nay, Công ty cung cấp chủ yếu các sản phẩm, dịch vụ sau:

- Phần mềm Quản lý hệ thống cửa hàng xăng dầu (EGAS);
- Dịch vụ Triển khai phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP);
- Dịch vụ tư vấn chiến lược ứng dụng công nghệ thông tin;
- Tự động hóa bến xuất xăng dầu; Tự động hóa kho xăng dầu; Tự động hóa cửa hàng xăng dầu; Tự động hóa dây chuyền pha chế sản phẩm hóa dầu; Dịch vụ tích hợp hệ thống Tự động hóa;
- Dịch vụ tư vấn và lắp đặt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống mạng nội bộ, mạng diện rộng;
- Cung cấp tổng đài điện thoại, thiết bị công nghệ thông tin: máy chủ, máy PC, máy in, laptop...
- Dịch vụ vận hành và bảo trì hệ thống trung tâm dữ liệu Datacenter; Quản trị các dịch vụ dùng chung của Microsoft: Sao lưu dữ liệu, Email, Cân bằng tải, OCS...

- Dịch vụ bảo trì phần mềm; Bảo trì hệ thống Tự động hóa; Bảo trì hệ thống mạng nội bộ, mạng diện rộng (WAN);
- Các sản phẩm đào tạo: Office cơ bản và nâng cao; 3Dmax, Auto CARD; Quản trị hệ thống; Đào tạo chuyên giao công nghệ Tự động hóa.

5.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần phân theo loại hình kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	% so với doanh thu thuần	Giá trị	% so với doanh thu thuần	Giá trị	% so với doanh thu thuần
Doanh thu kinh doanh thiết bị	54.278.160.459	51,34%	59.411.555.986	49,70%	9.317.396.272	31,01%
Doanh thu cung cấp dịch vụ và phần mềm	51.439.358.832	48,66%	60.136.059.612	50,30%	20.732.746.231	68,99%
Tổng cộng	105.717.519.291	100%	119.547.615.598	100%	30.050.142.503	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC 6 tháng tự lập 2016 của PIACOM

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty theo sản phẩm cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	% so với doanh thu thuần	Giá trị	% so với doanh thu thuần	Giá trị	% so với doanh thu thuần
Lợi nhuận gộp kinh doanh thiết bị	2.894.381.844	2,74%	5.234.898.821	4,38%	1.140.284.360	3,79%
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ và phần mềm	39.622.477.477	37,48%	52.537.688.415	43,95%	18.410.379.685	61,27%
Tổng	42.516.859.321	40,22%	57.772.587.236	48,33%	19.550.664.045	65,06%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng 2016 của PIACOM

Nhìn chung, doanh thu Công ty tới từ hai hoạt động chính là kinh doanh thiết bị và cung cấp dịch vụ và phần mềm. Dù tỉ trọng doanh thu từ hoạt động kinh doanh thiết bị có cao hơn đôi chút trong cơ cấu doanh thu Công ty (năm 2014) và xấp xỉ bằng nhau trong năm 2015 (49,7% cho hoạt động kinh doanh thiết bị và 50,3% cho hoạt động cung cấp dịch

vụ và phần mềm) nhưng do giá vốn hàng bán của hoạt động kinh doanh thiết bị khá lớn nên đóng góp chính cho lợi nhuận gộp của Công ty lại đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ và phần mềm (chiếm gần 44% doanh thu thuần năm 2015 – hơn 52,5 tỷ), trong khi phần kinh doanh thiết bị chỉ đem lại 5,2 tỷ đồng, tương đương 4,38% doanh thu thuần.

6 tháng đầu năm 2016, doanh thu từ hoạt động kinh doanh thiết bị và doanh thu dịch vụ đạt hơn 30 tỷ đồng, trong đó doanh thu cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng đa số (68,99%). Mảng kinh doanh này cũng đem lại nhiều lợi nhuận gộp hơn cho Công ty so với mảng kinh doanh thiết bị.

5.3. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu chi phí của Công ty so với doanh thu thuần qua các năm như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	% so với doanh thu thuần	Giá trị	% so với doanh thu thuần	Giá trị	% so với doanh thu thuần
Giá vốn hàng bán	63.200.659.970	59,78%	61.775.028.362	51,67%	10.499.478.458	34,94%
Chi phí tài chính	5.455.880	0,01%	3.812.737	0,003%	658.174	0,00%
Chi phí bán hàng	33.680.801.237	31,86%	42.551.249.612	35,59%	15.296.419.881	50,90%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	0,00%	-	0,00%	0	0,00%
Tổng cộng	96.886.917.087	91,65%	104.330.090.711	87,27%	25.796.556.513	85,85%

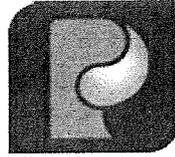
Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng 2016 của PIACOM

Chi phí giá vốn hàng bán của Công ty luôn chiếm tỷ trọng khá cao so với doanh thu thuần, cụ thể lần lượt là 59,78% và 51,67% doanh thu thuần năm 2014 và năm 2015. Chi phí bán hàng chiếm 31,86% năm 2014 và 35,59% năm 2015. Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là đến từ hai nguồn doanh thu kinh doanh thiết bị và doanh thu cung cấp dịch vụ phần mềm. Năm 2015 tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần giảm so với năm 2014 là tỷ trọng doanh thu dịch vụ tăng từ 48,66% năm 2014 lên 50,30 % năm 2015. Toàn bộ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được tập hợp chung trong chi phí bán hàng.

Nhìn chung 6 tháng đầu năm 2016, tỷ trọng chi phí của Công ty không có quá nhiều biến động so với các năm trước đó: Tổng chi phí vẫn chiếm khoảng 85 – 90% doanh thu thuần và có xu hướng giảm.

6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện Công ty đang sử dụng logo sau để làm thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty.



PETROLIMEX

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và năm 2015

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm 2015/201	6 tháng đầu năm 2016
1	Tổng giá trị tài sản	61.685.070.560	73.090.952.444	18,49%	69.642.390.932
2	Vốn chủ sở hữu	38.828.254.952	46.848.956.276	20,66%	41.761.558.315
3	Doanh thu thuần	105.717.519.291	119.547.615.598	13,08%	30.050.142.503
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.266.118.860	16.239.161.604	75,25%	5.062.134.970
6	Lợi nhuận khác	(32.811.144)	12.534.775		1.880.037
7	Lợi nhuận trước thuế	9.233.307.716	16.251.696.379	76,01%	5.064.015.007
8	Lợi nhuận sau thuế	7.553.093.879	13.504.349.249	78,79%	4.364.602.039
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	41,40%	39,99%	-	-
10	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	16.581	15.616	-5,84%	13.920

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng 2016 của PIACOM

Đa số các chỉ tiêu hoạt động của Công ty năm 2015 đều tăng ấn tượng so với năm 2014. Đáng chú ý nhất là lợi nhuận sau thuế tăng gần 76%. Năm 2015 Công ty kinh doanh hiệu quả, chi phí được kiểm soát tốt, lợi nhuận tạo ra cao hơn so với năm trước.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố tác động, bao gồm cả yếu tố thuận lợi và khó khăn:

❖ Thuận lợi

- Nghị quyết của Đảng về sớm phát triển hạ tầng, trong đó có hạ tầng công nghệ thông tin và định hướng của Chính phủ về việc sớm đưa Việt Nam trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông;
- Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 01/7/2014 về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Quyết định của Thủ tướng chính phủ đưa xăng sinh học vào lưu thông từ 01/12/2014 và lộ trình sử dụng xăng sinh học tạo thêm cơ hội kinh doanh cho Công ty;
- Sản phẩm dịch vụ và năng lực triển khai của Công ty đã được thị trường chấp nhận là nền tảng và là cơ hội cho năm 2016 và các năm tiếp theo.

❖ Khó khăn:

CNTT vốn là lĩnh vực kinh doanh có mức độ cạnh tranh gay gắt, sự tham gia ngày càng sâu của các doanh nghiệp CNTT bên ngoài và đã cạnh tranh trực tiếp với Công ty ngay tại thị trường truyền thống.

8. Vị thế Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Kể từ khi thành lập, PIACOM đã từng bước tạo lập được vị trí vững chắc của mình trên thị trường và trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong nước về lĩnh vực tự động hóa, phần mềm, công nghệ thông tin. Công ty đã tạo được uy tín trên thị trường đồng thời nhận được sự hợp tác gắn bó lâu dài của nhiều khách hàng trong và ngoài nước.

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tiếp tục thực hiện chiến lược đẩy mạnh các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cùng với chính sách sử dụng sản phẩm dịch vụ nội bộ ngành đã hỗ trợ Công ty về thị trường, tạo điều kiện cho Công ty phát triển năng lực kinh doanh.

Công nghệ thông tin vốn là lĩnh vực kinh doanh có mức độ cạnh tranh gay gắt. Công ty xác định cạnh tranh bằng việc tập trung xây dựng các sản phẩm có chất lượng vượt trội và khác biệt cao với sản phẩm của các đối thủ trên thị trường. Nhờ vậy, ngoài các khách hàng truyền thống trong ngành, Công ty đã nhận được sự tin tưởng của các khách hàng ngoài ngành, và thu hút sự chú ý của khách hàng mới như Công ty TNHH Hải Linh, Công ty

TNHH Dầu khí Hải Linh Hải Phòng, Công ty TNHH MTV Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh,...

Công ty có quan hệ chặt chẽ và trở thành đối tác tin cậy với các nhà cung cấp chuyên nghiệp các thiết bị chuyên dùng có chất lượng cao như: Microsoft, Rockwell Automation, Phoenix Contact, MTS Nhật Bản, VeederRoot, Siemens, Emerson, Oracle, Cisco, HP, IBM,... Các nhà cung cấp đánh giá cao sự hợp tác của Công ty và cam kết hỗ trợ tốt về giá cả và đào tạo kỹ thuật.

Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt trong Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc là những người có kinh nghiệm lâu năm trong việc quản trị và điều hành doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý điều hành có trình độ đại học, sau đại học giàu kinh nghiệm.

Công ty có quy trình, quy chế làm việc hiệu quả; bộ máy quản lý tinh gọn, nhạy bén cùng đội ngũ cán bộ nhân viên có chuyên môn nghiệp vụ cao là yếu tố quan trọng quyết định đến thành công của Công ty trên thị trường.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Mặc dù nền kinh tế nói chung vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi tình trạng trì trệ, nhưng triển vọng kinh tế cho những năm tới đã có những bước khởi sắc nhất định. Vì vậy có thể nói đây là giai đoạn khó khăn thử thách nhưng đồng thời cũng là cơ hội khẳng định bản lĩnh và tên tuổi của các doanh nghiệp, trong đó có PIACOM.

Nghị quyết của Đảng về phát triển hạ tầng, trong đó có hạ tầng công nghệ thông tin và định hướng của Chính phủ về việc sớm đưa Việt Nam trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông. Đây là một điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

8.3 Định hướng phát triển của Công ty

Sản phẩm dịch vụ và năng lực triển khai của Công ty đã được thị trường chấp nhận là nền tảng và là cơ hội cho năm 2016 và các năm tiếp theo. Công ty tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ triển khai các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và tự động hóa phục vụ sản xuất hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, từng bước phát triển thị trường cung ứng sản phẩm dịch vụ cho các Công ty kinh doanh hạ nguồn xăng dầu.

Petrolimex chính thức tiếp nhận bàn giao và vận hành hệ thống SAP_ERP. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tiếp tục triển khai hệ thống Quản lý cửa hàng xăng dầu – EGAS thống nhất và đồng bộ trên toàn bộ hệ thống cửa hàng xăng dầu là điều kiện thuận lợi cho PIACOM.

Công ty đã tổ chức xây dựng được đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn sâu, có khả năng triển khai được các dự án lớn; các sản phẩm và dịch vụ của Công ty sau nhiều năm đầu tư xây dựng đã được khách hàng tin tưởng sử dụng với các tính năng hỗ trợ tối ưu cho hoạt động quản lý ngành xăng dầu.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Thực trạng lao động

Tổng số cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 01/11/2016 là 96 người, trong đó:

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng
I	Phân theo thời hạn hợp đồng		
1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	66	67,75%
2	Hợp đồng lao động theo mùa vụ	30	32,25%
Tổng cộng		96	100,00%
II	Phân theo giới tính		
1	Lao động nam	72	75,00%
2	Lao động nữ	24	25,00%
Tổng cộng		96	100,00%
III	Phân theo trình độ		
1	Đại học, cao đẳng	93	96,88%
2	Trung học chuyên nghiệp	01	1,04%
3	Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	02	2,08%
Tổng cộng		96	100,00%

Nguồn: CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex

9.2 Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

❖ Chế độ làm việc bao gồm:

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ Lễ, Tết: CBNV được nghỉ Lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 5 năm làm việc tại Công ty, CBNV được cộng thêm 1 ngày phép.
- Nghỉ ốm đau, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do Bảo hiểm xã hội chi trả theo Bộ luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (6 tháng) người lao động được nhận trợ cấp thai sản do Bảo hiểm xã hội chi trả theo quy định.
- Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực và trình độ, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng hoạt động kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhất định, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tinh thần trách nhiệm cao. Cán bộ quản lý phải có bằng cấp và kiến thức chuyên ngành vững chắc, kinh nghiệm công tác phong phú, đặc biệt đề cao tính chủ động, sáng tạo trong công việc và năng lực tổ chức, quản lý, lãnh đạo nhóm.
- Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đào tạo kỹ năng nghiệp vụ cho CBNV, thông qua hình thức đào tạo nội bộ và sử dụng các chương trình đào tạo từ bên ngoài. CBNV được Công ty hỗ trợ kinh phí đào tạo trong và ngoài nước trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn.

❖ Chính sách lương thưởng, phúc lợi

- Công ty đã xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của CBNV nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích CBNV phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.
- Công ty thường xuyên thực hiện đánh giá năng lực, ý thức, hiệu quả công tác và mức độ đóng góp của CBNV cho sự phát triển của Công ty để áp dụng chính sách khen thưởng phù hợp. Hàng năm, Công ty tổng kết và tiến hành tuyên dương khen thưởng xứng đáng cho các tập thể, cá nhân có thành tích và đóng góp xuất sắc. Đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.
- Ngoài những quyền lợi được quy định trong Bộ Luật lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn, ...

Thống kê mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Mức thu nhập bình quân theo nguồn (triệu đồng/người/tháng)	14,7	17,1	21,9

Nguồn: CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây: Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Đã trích lập đủ

các quỹ Công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật; Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền hoặc bằng cổ phần của Công ty. Việc chi trả bằng tiền được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.

Cổ tức được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

Tình hình chi trả cổ tức trong 5 năm gần nhất:

<i>Năm</i>	<i>2011</i>	<i>2012</i>	<i>2013</i>	<i>2014</i>	<i>2015</i>
Tỷ lệ cổ tức	12%	12%	12%	13,5%	18%
Hình thức trả cổ tức	Cổ phần	Tiền	Tiền	Tiền	Tiền

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Trước ngày 01/01/2015 Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 20/03/2006 và các văn bản sửa đổi bổ sung. Từ ngày 01/01/2015 Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014.

▪ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định của Công ty được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

TT	Loại tài sản	Số năm khấu hao
1	Máy móc, thiết bị	Từ 03 đến 07 năm
2	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Từ 06 đến 07 năm
3	Thiết bị dụng cụ quản lý	Từ 03 đến 05 năm
4	Tài sản cố định vô hình	Từ 03 đến 05 năm

▪ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả đến hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

▪ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế: Thuế GTGT, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế môn bài và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định.

Số dư thuế và các khoản phải nộp tại Nhà nước tại 31/12/2014 và 31/12/2015:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014		31/12/2015		30/06/2016	
	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT	35.688.081	-	732.426.133	-	-	-
Thuế nhập khẩu, xuất khẩu	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	721.776.854	-	1.302.132.784	-	352.944.891	-
Thuế thu nhập cá nhân	224.789.294	-	587.579.956	-	108.293.479	-
Các loại thuế khác	-	-	-	-	-	-
Cộng	982.254.229	-	2.622.138.873	-	461.238.370	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng 2016 của PIACOM

▪ **Trích lập các quỹ theo quy định**

Việc trích lập các Quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Điều lệ của Công ty và do ĐHĐCĐ quyết định trên cơ sở tuân thủ các chính sách của Nhà nước. Số dư các quỹ tại mỗi thời điểm như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	1.275.161.073	3.344.607.027	7.396.956.276
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	350.324.693	2.301.879.693	6.205.479.693

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng 2016 của PIACOM

▪ **Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 31/12/2015 tổng dư nợ vay ngắn hạn của Công ty là 0 đồng và tổng dư nợ vay dài hạn là 0 đồng.

▪ **Tình hình công nợ hiện nay**

✚ **Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các khoản phải thu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Phải thu ngắn hạn	24.919.806.954	27.013.649.884	22.871.739.050
1	Phải thu khách hàng	20.750.395.395	24.860.843.763	16.456.100.652
2	Trả trước cho người bán	2.988.921.949	251.159.800	4.715.642.872
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
4	Các khoản phải thu khác	1.193.530.374	1.901.646.321	1.699.995.526
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(13.040.764)	-	-
II	Phải thu dài hạn	461.926.000	-	-
1	Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-
2	Phải thu về cho vay dài hạn	-	-	-
3	Phải thu dài hạn khác	461.926.000	-	-
	Tổng cộng	25.381.732.954	27.013.649.884	22.871.739.050

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng 2016 của PIACOM

✚ **Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các khoản phải trả	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
I	Phải trả ngắn hạn	22.856.815.608	26.241.996.168	27.880.832.617
1	Phải trả người bán	6.941.322.783	11.111.499.505	2.051.491.439
2	Người mua trả tiền trước	10.894.193.041	2.173.613.943	13.033.992.853
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	982.254.229	2.622.138.873	461.238.370
4	Phải trả công nhân viên	2.867.299.848	7.002.957.679	5.103.409.921
5	Chi phí phải trả	-	-	-
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	198.581.276	144.933.958	140.477.824
7	Dự phòng phải trả ngắn hạn	622.839.738	884.972.517	884.742.517
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	350.324.693	2.301.879.693	6.205.479.693
II	Phải trả dài hạn	0	0	0
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-
2	Phải trả dài hạn khác	-	-	-
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	22.856.815.608	26.241.996.168	27.880.832.617

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng 2016 của PIACOM

⚡ Đầu tư tài chính

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các khoản phải thu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
II	Đầu tư tài chính dài hạn	205.200	205.200	205.200
1	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*	205.200	205.200	205.200
	Tổng cộng	205.200	205.200	205.200

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC tự lập 6 tháng 2016 của PIACOM

(*): Là khoản Công ty đã đầu tư vào cổ phiếu của Công ty CP Cơ điện lạnh (REE)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,03	2,12
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,14	1,98
Chỉ tiêu cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,37	0,36
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,59	0,56
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS bình quân)	Lần	2,04	1,57
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,12	5,09
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/DTT	%	7,14	11,30
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	8,76	13,58
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	22,90	31,52
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	14,62	20,04

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex

12. Tình hình tài sản

12.1 Tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định, bất động sản đầu tư của Công ty tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (Đồng)	Giá trị còn lại (Đồng)	GTCL/ Nguyên giá (%)
I.	Tài sản cố định hữu hình	7.463.586.584	2.641.578.361	35,39%
1	Máy móc thiết bị	3.686.749.235	1.295.689.574	35,14%
2	Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.540.456.669	1.027.403.787	40,44%
3	Thiết bị dụng cụ quản lý	1.236.380.680	318.485.000	25,76%

TT	Khoản mục	Nguyên giá (Đồng)	Giá trị còn lại (Đồng)	GTCL/ Nguyên giá (%)
II	Tài sản cố định vô hình	509.640.828	194.600.018	38,18%
1	Phần mềm máy vi tính	43.240.828	0	0,00%
2	Phần mềm khác	466.400.000	194.600.018	41,72%
III	Bất động sản đầu tư	0	0	0
	Tổng cộng	7.973.227.412	2.836.178.379	35,57%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex

12.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: Không có

12.3 Danh sách bất động sản của Công ty: Không có

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Dự kiến thực hiện năm 2016	Năm 2017	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	30.000	30.000	-
Doanh thu thuần	143.100	147.000	3%
Lợi nhuận trước thuế	20.427	13.310	-35%
Lợi nhuận sau thuế	16.750	10.781	-36%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	11,71%	7,33%	-37%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	55,83%	35,94%	-36%
Cổ tức (%)	18%	15%	-17%

Nguồn: Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex

Dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016: Về doanh thu đạt 143,1 tỷ đồng (đạt 100,27% so với kế hoạch năm), về lợi nhuận sau thuế đạt 16,75 tỷ đồng (đạt 102,23%) so với kế hoạch năm. Như vậy, Công ty đã hoàn thành hơn 100% kế hoạch năm 2016.

13.2 Một số giải pháp chủ yếu

Để đạt được kế hoạch đã đề ra cho năm 2016, Công ty sẽ triển khai các biện pháp sau:

❖ Về thị trường

Tiếp tục xác định thị trường nội bộ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là thị trường chính của Công ty. Tập trung phát triển thị trường ngoài ngành và thị trường nước ngoài, tỷ trọng thị trường ngoài ngành ở mức trên 30%.

❖ Về sản phẩm

- Tiếp tục duy trì các sản phẩm, dịch vụ chủ lực của Công ty:
 - Giải pháp quản lý cửa hàng bán lẻ xăng dầu: Egas, Agas;
 - Giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp;
 - Dịch vụ hỗ trợ vận hành và bảo trì SAP_ERP;
 - Nhóm giải pháp tự động hóa kho xăng dầu: Tự động hóa Bến xuất, tự động hóa phối trộn nhiên liệu sinh học, tự động hóa đo bồn;
 - Dịch vụ vận hành trung tâm dữ liệu và Quản trị các ứng dụng trên Datacenter;
 - Dịch vụ thiết kế và thi công hệ thống mạng;
- Nghiên cứu nâng cấp và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới:
 - Xây dựng giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP;
 - Bổ sung các chức năng quản trị nâng cao cho EGAS;
 - Bổ sung chức năng cho SAP;
 - Dịch vụ thuê mua tài sản cho các nhóm giải pháp tự động hóa cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
- ❖ **Thiết lập mối quan hệ với các nhà cung cấp:** Xây dựng mối quan hệ chiều sâu với hãng cung cấp thiết bị chuyên dùng có chất lượng cao; xây dựng danh sách các nhà cung cấp chiến lược, coi đây là một trong các yếu tố quyết định thành công của Công ty.
- ❖ **Về phát triển mạng lưới dịch vụ:** Tiếp tục hợp tác với các Công ty xăng dầu để phát triển mạng lưới công tác viên trong việc triển khai và vận hành dự án cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Mở rộng mạng lưới công tác viên sang thị trường nước ngoài: Lào, Myanma.
- ❖ **Phát triển công tác kinh doanh**
 - Tập trung phát triển chất lượng đội ngũ làm công tác kinh doanh. Bổ sung nhân lực và tổ chức đào tạo chuyên sâu cho cán bộ nhân viên làm kinh doanh;
 - Thực hiện hợp tác lao động trong khâu xây dựng sản phẩm và tư vấn giải pháp với khách hàng;

- Nâng cấp chất lượng công tác kế hoạch, chất lượng công tác mua hàng, xây dựng và ban hành chính sách kinh doanh hàng năm.
- ❖ **Công tác tổ chức, lao động và tiền lương**
 - rà soát cấu trúc hợp lý mô hình tổ chức Công ty phù hợp với định hướng kinh doanh;
 - Tiếp tục triển khai vận hành Quy chế Tổ chức cán bộ, tổ chức đào tạo cho cán bộ trong quy hoạch để chuẩn bị tốt nguồn cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tiến hành luân chuyển cán bộ phù hợp với năng lực và yêu cầu công tác;
 - Triển khai vận hành và hoàn thiện Cơ chế tiền lương mới;
 - Tiếp tục tuyển dụng bổ sung nguồn nhân lực;
 - Xây dựng và triển khai chiến lược đào tạo nguồn nhân lực cho Công ty.
- ❖ **Công tác Tài chính kế toán**
 - Tăng cường chức năng kiểm tra, giám sát; chủ động tham gia vào các khâu khảo sát giá và đàm phán ký kết các hợp đồng mua hàng, bán hàng, quyết toán các dự án;
 - Đưa công tác kế toán quản trị vào hoạt động để đánh giá hiệu quả các lĩnh vực kinh doanh, loại hình kinh doanh, loại hình dịch vụ; tổ chức phân tích chi phí của Công ty;
 - Thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.
- ❖ **Công tác quản trị doanh nghiệp**
 - Tiếp tục áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, xây dựng chương trình và công cụ giám sát việc duy trì và thực hiện ISO tại các đơn vị;
 - Tập trung triển khai quyết liệt các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị.
- ❖ **Công tác đầu tư**
 - Công ty tiếp tục đầu tư để phát triển sản phẩm:
 - Triển khai đầu tư sản phẩm;
 - Đầu tư phát triển nguồn nhân lực;
 - Đầu tư phương tiện đi lại và hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ các dự án ngoài xã hội.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

14.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Luôn là doanh nghiệp công nghệ thông tin và tự động hóa ngành xăng dầu hàng đầu Việt Nam trong ít nhất 5 năm tới.

Tốc độ tăng trưởng bình quân trong 5 năm tới từ 10-15%/năm.

Doanh số hoạt động kinh doanh tại thị trường quốc tế và thị trường ngoài ngành chiếm trên 30% trong vòng 5 năm tới;

Tỷ lệ chi trả cổ tức trên 15%/năm trong 5 năm tới.

14.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty xác lập trở thành đơn vị Công nghệ thông tin mạnh của Việt Nam, đứng đầu về triển khai dịch vụ của ngành xăng dầu.

Về trung hạn: Công ty chú trọng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, phát triển, tạo ra một danh mục sản phẩm hoàn thiện, chuyên biệt đủ sức cạnh tranh tại thị trường trong nước và quốc tế. Tăng cường công tác quản trị nội bộ, nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị doanh nghiệp. Chương trình phát triển nhân sự sẽ được thực thi nhằm đảm bảo nguồn lực cho sản xuất kinh doanh liên tục tăng trưởng và ngày càng mở rộng.

Về dài hạn: Các mảng kinh doanh sẽ được tách rời nhằm tăng cường sự chuyên môn hóa và tăng động lực phát triển ở thời điểm thích hợp. Mô hình tổ chức và quản lý tương lai theo hướng bán tập trung sẽ được thiết lập.

14.3 Phát triển bền vững

Là doanh nghiệp công nghệ thông tin và tự động hóa ngành xăng dầu hàng đầu Việt Nam, PIACOM nhận thức rõ tầm quan trọng của phát triển bền vững, luôn kết hợp và đảm bảo sự cân bằng trong thực hiện mục tiêu kinh tế, môi trường và trách nhiệm xã hội:

- Tăng trưởng bền vững về doanh thu và lợi nhuận;
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tham gia và đóng góp tích cực cho các hoạt động vì cộng đồng;
- Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước;
- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán đăng ký giao dịch

Không có

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Trần Ngọc Năm	Chủ tịch HĐQT	
2	Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
3	Lưu Văn Tuyển	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Tô Hoài Văn	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Hoàng Hải Đường	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
II	Ban kiểm soát		
1	Đặng Thị Hồng Hà	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Nguyễn Đàm Kiên	Kiểm soát viên	
3	Cao Thị Hồng Vân	Kiểm soát viên	
III	Ban điều hành		
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc	
2	Trần Ngọc Tuấn	Phó Giám đốc	
3	Nguyễn Văn Quý	Kế toán trưởng	

1.1 Danh sách thành viên HĐQT

a. ÔNG TRẦN NGỌC NĂM - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: **TRẦN NGỌC NĂM**

Số CMND: 011416289

Ngày cấp: 27/07/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội

Ngày sinh: 06/12/1965

Nơi sinh: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú: Tổ 18 phường Đức Giang, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.3851.2603

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kế toán	1988	1984-1988	Học viện Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1988 - 05/1991	Công ty Xăng dầu Khu vực I	Chuyên viên phòng Kế toán
06/1991 - 04/1994	Công ty Xăng dầu Khu vực I	Phó trưởng phòng Kế toán Tài chính
05/1994 - 08/1997	Công ty Xăng dầu Khu vực I	Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu
09/1997 - 06/1999	Phân viện Hà Nội - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Học cử nhân Chính trị tập trung
07/1999 - 02/2000	Công ty Xăng dầu Khu vực I	Phó Trưởng phòng Kế toán Tài chính
03/2000 - 02/2002	Công ty Xăng dầu Khu vực I	Trưởng phòng Kế toán Tài chính
03/2002 - 02/2003	Công ty Xăng dầu Khu vực I	Kế toán trưởng
03/2003 - 05/2008	Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam	Kế toán trưởng
06/2008 - 11/2011	Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam	Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán – Kế toán trưởng
12/2011 - 02/2012	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán – Kế toán trưởng
03/2012 - nay	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Phó Tổng giám đốc
11/2012 – nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 573.600 cổ phiếu. Tỷ lệ 19,12%

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Được ủy quyền (đại diện sở hữu): Đại diện vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam: 573.600 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Vợ Vũ Thị Hương Lan: 30.000 cổ phiếu (tỷ lệ sở hữu: 1,00%)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

b. ÔNG PHAN THANH SƠN – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Họ và tên: **PHAN THANH SƠN**

Số CMND: 012942877 Ngày cấp: 11/04/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội

Ngày sinh: 20/08/1962 Nơi sinh: Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Địa chỉ thường trú: P309, nhà D, tổ 7, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.2518.2072

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kế toán	1986	1982-1986	Học viện Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1987 - 10/1987	Ban Liên hiệp xã thủ công nghiệp tỉnh Vĩnh Phú	Chuyên viên phòng Tài vụ
11/1987 - 09/1991	Xí nghiệp dệt khăn tắm xuất khẩu Việt Trì (nay là Công ty May Sông Hồng, TP. Việt Trì)	Phụ trách phòng Kế toán
10/1991 - 05/1992	Công ty Xây dựng và Quản lý đường Việt Trì	Chuyên viên phòng Kế toán
06/1992 - 05/1993	Công ty Xăng dầu Vĩnh Phú	Chuyên viên phòng Kế toán
06/1993 - 08/2000	Công ty Xăng dầu Vĩnh Phú	Phó trưởng phòng Kế toán Tài chính
09/2000 - 06/2002	Công ty Xăng dầu Phú Thọ	Quyền Trưởng phòng Kế toán Tài chính
07/2002 - 05/2003	Công ty Xăng dầu Phú Thọ	Phó Giám đốc
06/2003 - 05/2008	Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán

06/2008 - nay	Công ty Tin học Viễn thông Petrolimex	Thành viên HĐQT, Giám đốc
---------------	---------------------------------------	---------------------------

Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT, Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 407.057 cổ phiếu – tỷ lệ: 13,5686%

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 24.530 cổ phiếu

Được ủy quyền (đại diện sở hữu): Đại diện vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam: 382.527 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Con trai Phan Tùng Lâm: 3.495 cổ phiếu (tỷ lệ sở hữu: 0,12%)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

c. ÔNG LƯU VĂN TUYẾN – Thành viên HĐQT

Họ và tên: LƯU VĂN TUYẾN

Số CMND: 012496495 Ngày cấp: 06/07/2004 Nơi cấp: CA Hà Nội

Ngày sinh: 27/09/1969 Nơi sinh: Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Đông Hợp, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Số 43, ngõ 93, Hoàng Văn Thái, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.3851.2603

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kế toán	1991	1987-1991	Học viện Tài chính
Thạc sỹ	Kinh tế	2005	2003 - 2005	Học viện Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1991 - 1999	Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam	Chuyên viên phòng Kế toán tài vụ

1999 - 2002	Công ty GAS Petrolimex	Phó phòng Kế toán
2002 - 2008	Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát
2008 - 2012	Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam	Trưởng phòng Tổng hợp – Trung tâm Tài chính Kế toán
2012 - nay	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Kế toán trưởng
04/2016 – nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Thành viên IIDQT

Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 276.900 cổ phiếu. Tỷ lệ 9,23%

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Được ủy quyền (đại diện sở hữu): Đại diện vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam: 276.900 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

d. ÔNG TÔ HOÀI VẤN – Thành viên HĐQT

Họ và tên: **TÔ HOÀI VẤN**

Số CMND: 011708278 Ngày cấp: 19/07/2005 Nơi cấp: CA Hà Nội

Ngày sinh: 23/05/1964 Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Nghĩa Trụ, huyện Mỹ Văn, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: Số 70 Phan Đình Phùng, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại 04.3863.4597

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Kỹ sư máy tính	1988	09/1983-02/1988	Đại học Kỹ thuật Ilmenau
Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	1999	03/1997-11/1999	Đại học Bách khoa Hà Nội

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1990 - 11/1991	Phòng thí nghiệm vật lý laser Cooperman Viện Vật lý – Viện Khoa học Việt Nam	Kỹ sư máy tính
11/1991 – 09/1992	Phân xưởng tổng đài - Xí nghiệp khoa học sản xuất thiết bị và thông tin 1 (CTIN) thuộc VNPT	Kỹ sư máy tính và tổng đài
09/1992– 03/1994	Xí nghiệp khoa học sản xuất thiết bị và thông tin 1 (CTIN)	Phó phòng Kinh tế
03/1994 – 04/1996	Xí nghiệp khoa học sản xuất thiết bị và thông tin 1 (CTIN)	Trưởng phòng Kế hoạch
04/1996– 11/2001	Xí nghiệp khoa học sản xuất thiết bị và thông tin 1 (CTIN)	Phó Giám đốc
11/2001 – nay	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện (CTIN); - Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông Hà Nội (HTE) 	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CTIN; - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty HTE.
04/2016 – nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Bưu điện (CTIN); Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông Hà Nội (HTE)

- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 440.672 cổ phiếu. Tỷ lệ: 14,6891%

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Được ủy quyền (đại diện sở hữu): Đại diện vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) (số lượng cổ phiếu: 440.672 cổ phiếu)

Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

e. ÔNG HOÀNG HẢI ĐƯỜNG – Thành viên HĐQT

Họ và tên: **HOÀNG HẢI ĐƯỜNG**

Số CMND: 031061000432 Ngày cấp: 04/12/2014 Nơi cấp: ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Ngày sinh: 22/01/1961 Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tứ Nghĩa, Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: Số nhà 30, ngõ 80, Phố Chùa Láng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.3765.8111

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
	Cơ khí		1981-1988	
Cử nhân	Marketing	1994	1992-1994	Đại học Kinh tế Quốc dân
Thạc sỹ	Quản trị Kinh doanh	2006	2006-2009	Đại học Quốc gia Hà Nội phối hợp với Đại học Irvine Hoa Kỳ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982 – 1988	Học tập và làm việc tại nước Tiệp Khắc	
1991 – 1994	Doanh nghiệp tư nhân	
1995 – 2003	Công ty TNHH Mặt Trời vàng	Giám đốc
2003 – 2006	Công ty Cổ phần Phát triển Bóng đá Việt Nam VFD	Tổng Giám đốc
2006 – nay	Công ty Cổ phần Marketing Mặt Trời Vàng	Giám đốc
2006 – nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Marketing Mặt Trời Vàng

Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 300.758 cổ phiếu – tỷ lệ: 10,0253%

Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

1.2 Danh sách thành viên Ban kiểm soát

a. **BÀ ĐẶNG THỊ HỒNG HÀ** – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: **DẶNG THỊ HỒNG HÀ**

Số CMND: 011940301 Ngày cấp: 08/05/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội

Ngày sinh: 10/03/1963 Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Mai Đình, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 59, ngõ 34A/5 Trần Phú, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.3851.2603

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Tài chính Kế toán	1984	1980-1984	Học viện Tài chính
Chứng chỉ	Kế toán trưởng	1990	2 tháng	Bộ Thương nghiệp
Chứng chỉ	Kiểm soát viên	2014	5 ngày	Đại học Thương mại

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985 - 1994	Công ty Vật liệu điện và DCKK (Bộ Vật tư cũ)	Nhân viên phòng Kế toán
1995 – 2005	Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam	Phó phòng Tài chính Kế toán
2006 – 2011	Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam	Kiểm soát viên Ban kiểm soát
2011 – nay	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Kiểm soát viên Ban kiểm soát
2008 - nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kiểm soát viên Ban kiểm soát Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

– Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 292.573 cổ phiếu – tỷ lệ: 13,1052%

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 15.673 cổ phiếu

Được ủy quyền (đại diện sở hữu): Đại diện vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam: 276.900 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

a. **ÔNG NGUYỄN ĐÀM KIẾN** – Kiểm soát viên

Họ và tên: **NGUYỄN ĐÀM KIẾN**

Số CMND: 164106593 Ngày cấp: 30/11/2014 Nơi cấp: CA Ninh Bình

Ngày sinh: 29/06/1981 Nơi sinh: Ninh Bình

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Ninh Hòa, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ thường trú: Thôn Áng Ngũ, Xã Ninh Hòa, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 04.2518.2072

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kế toán	2005	2001-2005	Đại học Thương mại

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2008-04/2010	Công ty TNHH Nissin Logistics	Nhân viên kế toán
05/2010-05/2011	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petolimex	Chuyên viên phòng Kế toán Tài chính
06/2011-nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petolimex	Chuyên viên phòng Dịch vụ ERP
04/2016 - nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petolimex	Kiểm soát viên,

Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kiểm soát viên Công ty, chuyên viên phòng Dịch vụ ERP

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 997 cổ phiếu – tỷ lệ: 0,0332%

Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

b. **BÀ CAO THỊ HỒNG VÂN** – Kiểm soát viên

Họ và tên: **CAO THỊ HỒNG VÂN**

Số CMND: 025187000097 Ngày cấp: 07/07/2014 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư

Ngày sinh: 27/09/1987 Nơi sinh: Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

Địa chỉ thường trú: P.210, Nơ 4, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.2518.2072

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kế toán tổng hợp	2009	2005-2009	Đại học Kinh tế Quốc dân
Thạc sỹ	Kinh doanh và Quản lý	2013	2011 2013	Đại học Kinh tế Quốc dân

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2009-05/2011	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Chuyên viên phòng Kế toán Tài chính
06/2011-02/2012	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó trưởng phòng Kế toán Tài chính
03/2012-10/2012	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp
11/2012- nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán
04/2015 - nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Kiểm soát viên

Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kiểm soát viên Công ty, Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 2.296 cổ phiếu – tỷ lệ: 0,0765%

Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm : Ông Đặng Tuấn Anh: 797 cổ phiếu (tỷ lệ sở hữu: 0,03%)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

1.3 Danh sách thành viên Ban điều hành

a. ÔNG PHAN THANH SƠN – Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại mục b phần 1.1)

b. ÔNG TRẦN NGỌC TUẤN – Phó Giám đốc

Họ và tên: **TRẦN NGỌC TUẤN**

Số CMND: 012163347 Ngày cấp: 20/02/2003 Nơi cấp: CA Hà Nội

Ngày sinh: 13/06/1975 Nơi sinh: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nam Định

Địa chỉ thường trú: Nhà 9 – P 68, Trần Hưng Đạo, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.2518.2072

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Điện khí hóa và cung cấp điện	1997	1992-1997	Đại học Bách khoa Hà Nội
Cử nhân	Quản trị kinh doanh	2001	1998-2001	Đại học Kinh tế Quốc dân
Thạc sỹ	Kỹ thuật Tự động hóa	2006	2004-2006	Đại học Bách khoa Hà Nội

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1997 - 06/2002	Trung tâm Tin học & Tự động hóa - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam	Chuyên viên
07/2002 - 12/2008	Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam	Chuyên viên phòng Công nghệ thông tin
01/2009 - nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó Giám đốc Công ty
07/2009 - 02/2013	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Giám đốc Chi nhánh.
04/2011 - nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Thành viên HĐQT Công ty;

	thông Petrolimex	
--	------------------	--

Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 23.195 cổ phiếu – tỷ lệ: 0,7732%

Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

c. ÔNG NGUYỄN VĂN QUÝ – Kế toán trưởng

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN QUÝ**

Số CMND:001083004306 Ngày cấp: 13/10/2014 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Ngày sinh: 05/05/1983 Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Cao Dương, Huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 101-TT Trường THPT NL Tả thanh Oai, Thanh Trì, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.2518.2072

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kế toán	2005	2001-2005	Đại học Thương mại
Thạc sỹ	Quản trị Kinh doanh	2013	2009-2013	Đại học Bách khoa Hà Nội

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2006 - 10/2008	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Chuyên viên phòng Kế toán Tài chính
11/2008 - 06/2009	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó trưởng phòng Kế toán Tài chính
07/2009 - 02/2012	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Trưởng phòng Kế toán Tài chính

03/2012 - nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Kế toán trưởng
---------------	---	----------------

Chức vụ công tác tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

– Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 22.820 cổ phiếu – tỷ lệ: 0,7607%

Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

2. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Thực hiện quy định về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và các văn bản thay thế, bổ sung Thông tư 121/2012/TT-BTC sau này.

Công ty xem xét điều chỉnh các chính sách phân phối tiền lương, quỹ khen thưởng, phúc lợi phù hợp, đảm bảo tính công bằng. Bên cạnh đó, Công ty xem xét kịp thời cải thiện điều kiện làm việc và thiết lập môi trường làm việc thông thoáng, năng động, sáng tạo trong toàn Công ty.

Có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài bên ngoài và giữ nguồn nhân lực nòng cốt hiện có, giúp người lao động an tâm, tin tưởng và gắn bó ổn định với Công ty. Tập trung sắp xếp củng cố bộ máy quản lý đủ mạnh để thực hiện nhiệm vụ phát triển của Công ty.

Có chính sách khen thưởng kịp thời những sáng kiến làm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (04) 3 783 2121

Fax: (04) 3 783 2122

2. Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

↓ **Trụ sở chính:** Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà số 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3833 6333

Fax: (08) 3833 3891

Website: www.dag.vn

Email: dag@dag.vn

↓ **Chi nhánh Hà Nội:** 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 944 5175

Fax: (04) 3 944 5178

↓ **Chi nhánh Sài Gòn:** 60-70 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (08) 38218666

Fax: (08) 3821 4891

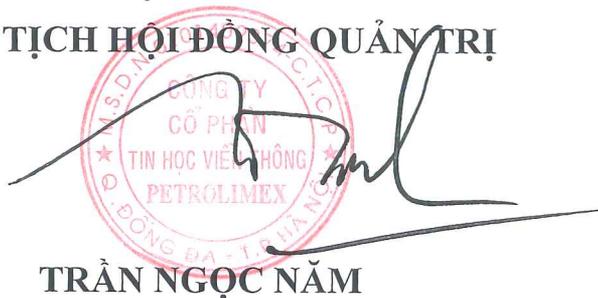
VII. PHỤ LỤC

Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

Phụ lục II : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.

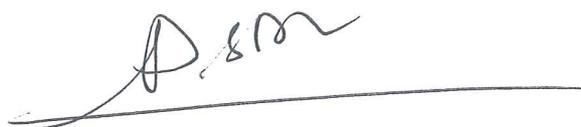
Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



TRẦN NGỌC NĂM

GIÁM ĐỐC



PHAN THANH SƠN

KÊ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN VĂN QUÝ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



ĐẶNG THỊ HỒNG HÀ

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM